

Thanh Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 01 /2019/ QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Bùi Đức P**, sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm V L, xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Chị Đoàn Thị P**, sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm V L, xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Tập thể trường tiểu học Y S 1, huyện T S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Đức P và chị Đoàn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Đức P và chị Đoàn Thị P thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Đức D – Sinh ngày 03/10/2012. Hiện nay đang ở cùng chị P. Nay ly hôn anh Bùi Đức P và chị Đoàn Thị P tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị Đoàn Thị P được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Đức D đến khi cháu D thành niên. Anh Bùi Đức P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đoàn Thị P mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2018 đến khi cháu D thành niên. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Bùi Đức P và chị Đoàn Thị P đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp:** Anh Bùi Đức P và chị Đoàn Thị P tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Anh Bùi Đức P có trách nhiệm thanh toán cho chị Đoàn Thị P công sức đóng góp là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 31/01/2019.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị P có đơn yêu cầu thi hành án mà anh P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho chị P thì anh P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- **Về án phí:** Anh Bùi Đức P tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Bùi Đức P phải nộp 150.000.000đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001544 ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Văn Miếu
- L- u HSVA.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Nguyễn Khắc Vĩnh

